

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi;

Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Đạt và ông Nguyễn Mạnh C, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Minh H**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 31 tháng 12 năm 2005 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020205001614, ngày cấp: 20/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Số I ngõ A đường B, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Minh K và bà Hứa Thị Đ; vợ Mai Thùy L, con: có 01 con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích (bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không coi là có án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2025 đến nay; có mặt.

2. **Huỳnh Văn H1**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26 tháng 12 năm 2003 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020203005853, ngày cấp: 02/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú và chỗ ở: khối T, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông

Huỳnh Văn H2 và bà Vũ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2025 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H1: Ông Phí Văn H3, Luật sư; Công ty L1; địa chỉ: P, tòa A, phố H, phường N, quận T (nay thuộc phường N), thành phố Hà Nội; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Vũ M, sinh năm 2006; địa chỉ: số A đường H, phường L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh H là thợ cắt tóc tại số D đường N, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Qua tìm hiểu trên mạng xã hội, Trần Minh H biết và sử dụng tinh dầu cần sa. Sáng ngày 17/7/2025, Trần Minh H gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực công chợ G, phường K, tỉnh Lạng Sơn và mua của người này 02 lọ tinh dầu cần sa với giá 200.000 đồng để về sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 17/7/2025, Phạm Vũ M ngồi chơi điện tử tại quán L2, địa chỉ đường B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn thì nảy sinh ý định mua tinh dầu cần sa để sử dụng. Phạm Vũ M sử dụng máy tính tại quán nhắn tin cho Huỳnh Văn H1 hỏi mua tinh dầu cần sa thì Huỳnh Văn H1 đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2025, Phạm Vũ M mượn 01 chiếc xe mô tô loại xe tay ga màu đen không rõ nhãn hiệu, không gắn biển số của một nam thanh niên tên B (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đến quán C1 số H đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn gặp và đưa 400.000 đồng cho Huỳnh Văn H1 để mua 01 lọ tinh dầu cần sa. Huỳnh Văn H1 biết Trần Minh H có tinh dầu cần sa nên đã gọi điện từ số 0852.261.203 lắp trong chiếc điện thoại iPhone 15 màu trắng – xanh lam đến số điện thoại 0862.960.181 lắp trong máy điện thoại iPhone 6s, màu hồng trắng của Trần Minh H bảo bán cho 01 lọ tinh dầu cần sa. Huỳnh Văn H1 cầm tiền của Phạm Vũ M đưa và bảo Phạm Vũ M chờ đến đường N, phường T, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Vũ M đứng ngoài đường chờ, Huỳnh Văn H1 xuống xe đi bộ đến nhà số D đường N gặp và mua của Trần Minh H 01 lọ tinh dầu cần sa với giá 200.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt. Huỳnh Văn H1 cầm lọ tinh dầu cần sa vừa mua được đưa cho Phạm Vũ M và được hưởng lợi 200.000 đồng, Huỳnh Văn H1 cất giữ tiền trong túi quần. Sau khi chờ Huỳnh Văn H1 về, Phạm Vũ M về nhà mình và tự sử dụng hết số tinh dầu cần sa.

Xét nghiệm kiểm tra ma túy trong cơ thể đối với Trần Minh H và Phạm Vũ M cho kết quả dương tính với chất ma túy THC (có trong cần sa); Huỳnh Văn H1 âm tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, Phạm Vũ M giao nộp 01 lọ nhựa hình trụ, đường kính 02cm, chiều cao 5,3cm, phần thân cao 2,5cm, bên trong không đựng gì là lọ

đừng tinh dầu cần sa đã mua của Huỳnh Văn H1; 01 máy hút tinh dầu điện tử màu đen, nhãn hiệu XLIM SE2. Huỳnh Văn H1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15, màu trắng – xanh lam, kèm ốp nhựa; 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng. Trần Minh H giao nộp 01 lọ nhựa hình trụ, đường kính 02cm, chiều cao 5,3cm, phần thân cao 2,5cm, bên trong chứa dung dịch lỏng có màu vàng đục; 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động iPhone 6s, màu hồng trắng.

Tại Kết luận giám định số 5475/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của V - Bộ C2 kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA trong mẫu chất lỏng gửi giám định. Thử tích mẫu chất lỏng 4,0ml; khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA 0,028gam.

Hiện nay, V chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMA-INACA nên không xác định được khối lượng chất ma túy MDMA-INACA có trong mẫu gửi giám định.

Kết luận giám định 669/KL-KTHS ngày 16/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận số tiền 400.000 đồng được niêm phong trong 02 phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS, ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Minh H, Huỳnh Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn luận tội: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố các bị cáo các bị cáo Trần Minh H, Huỳnh Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Minh H.

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; tổng hợp hình phạt 01 năm 02 tháng tù tại Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn; bị cáo phải chấp hành là 04 năm 08 tháng đến 05 năm 02 tháng tù. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H1 từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma

túy còn lại sau giám định; 01 lọ nhựa trong suốt; 01 máy hút thuốc lá điện tử; tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại di động iphone 6s màu hồng trắng và 01 điện thoại di động iphone 15 màu trắng; tịch thu sung công quỹ nhà nước 200.000 đồng của Huỳnh Văn H1 và 200.000 đồng của Trần Minh H.

Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H1 tranh luận: Về hành vi phạm tội của bị cáo, theo Cáo trạng truy tố đã phù hợp với lời khai của các bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên không có tranh luận về tội danh truy tố bị cáo Huỳnh Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Huỳnh Văn H1 quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền thu nhập bất chính 200.000 đồng cho cơ quan điều tra; áp dụng Án lệ số 48 của Tòa án nhân dân tối cao; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, ông bà bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo có địa chỉ hộ khẩu rõ ràng tại thôn T, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; thấy bị cáo có đủ điều kiện hưởng tình tiết quy định tại Điều 54, 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn theo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo, điều này phù hợp chủ trương, chính sách nhân đạo của Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận. Bị cáo Huỳnh Văn H1 nhất trí lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn H1, Luật sư nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, nên không tranh luận. Các tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo mà Luật sư đưa ra đều trùng với quan điểm của Viện kiểm sát, tuy nhiên Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo không đáp ứng được mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay, nên không chấp nhận và giữ nguyên ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H1 không tranh luận lại, giữ nguyên ý kiến đã tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày: Bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt, đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng

mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 17/7/2025, tại khu vực công chợ G, bị cáo Trần Minh H đã mua 02 lọ ma túy tinh dầu cần sa của một người không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng. Chiều cùng ngày, tại số D đường N, phường T, tỉnh Lạng Sơn, Trần Minh H đã bán lại cho Huỳnh Văn H1 01 lọ ma túy tinh dầu cần sa với giá 200.000 đồng, hưởng lợi 100.000 đồng. Huỳnh Văn H1 sau khi nhận ma túy của Trần Văn H4 đã bán cho Phạm Vũ M với giá 400.000 đồng để hưởng lợi 200.000 đồng.

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Minh H, Huỳnh Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Minh H, Huỳnh Văn H1 gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, hám lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, không đồng phạm, nhưng mức độ phạm tội của bị cáo Trần Minh H cao hơn do bị cáo cung cấp nguồn ma túy để bán trong vụ án. Để cá thể hóa hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá căn cứ quyết định hình phạt như sau:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có. Bị cáo Trần Minh H đã bị kết án tại Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích, đang trong thời gian chấp thành thời gian thử thách của án treo; tuy nhiên khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, nên được coi là không có án tích.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; qua trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội; bị cáo Trần Minh H có ông ngoại Hứa Văn T1 là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, huy chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo Huỳnh Văn H1 có ông bà ngoại là Vũ Văn S được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang, huy chương kháng chiến, bà Bùi Thị O được tặng thưởng huy chương kháng chiến; nên các bị cáo được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân:

Bị cáo Huỳnh Văn H1 không có tiền án, tiền sự; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo Trần Minh H đã bị kết án, nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội, mà vẫn tiếp tục phạm tội về ma túy; do đó đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt.

[9] Từ những nhận định trên thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H1 cho bị cáo hưởng án treo là không đảm bảo phòng ngừa tội phạm về ma túy, nên không chấp nhận; tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, cho hưởng ở mức đầu khung hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh thì các bị cáo là lao động tự do, nhưng không có tài sản riêng có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và vật liên quan cho sử dụng ma túy thu giữ trong vụ án (*01 phong bì niêm phong bên trong đựng 3,5ml mẫu chất lỏng và vỏ bao gói; 01 lọ nhựa trong suốt, đường kính 02cm, chiều cao 5,3cm, phần thân cao 2,5cm, bên trong không chứa gì; 01 máy hút tinh dầu điện tử nhãn hiệu XLIM, màu đen, đã qua sử dụng*), cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15, màu trắng - xanh lam, kèm ốp nhựa và 01 điện thoại iPhone 6s, màu hồng trắng các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 400.000 đồng là tiền các bị cáo mua bán ma túy mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với việc bị cáo Trần Minh H tàng trữ 01 lọ nhựa hình trụ, đường kính 02cm, chiều cao 5,3cm, phần thân cao 2,5cm, bên trong chứa dung dịch lỏng có màu vàng đục là tinh dầu cần sa để sử dụng cho bản thân, do chưa đủ khối lượng tối thiểu cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định

tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Công an phường L đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.750.000 đồng.

[13] Đối với Phạm Vũ M có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy cần sa, tuy nhiên đã sử dụng hết không xác định được khối lượng. Kết quả xác minh Phạm Vũ M không thuộc diện quản lý cai nghiện ma túy, điều trị cai nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng chống ma túy. Ngày 20/8/2025, Công an phường L đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

[14] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Trần Minh H, do Trần Minh H không biết thông tin, lai lịch của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, khi làm rõ được sẽ xem xét xử lý theo quy định.

[15] Đối với chiếc xe mô tô Phạm Vũ M chở Huỳnh Văn H1 đi mua tinh dầu cần sa là của một người đàn ông có biệt danh là B, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Sau khi Phạm Vũ M sử dụng xe xong đã trả lại cho người này. Do không có thông tin, lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Huỳnh Văn H1 có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị.

[17] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[18] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Minh H và Huỳnh Văn H1.

Căn cứ thêm khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Minh H.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh H và Huỳnh Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Minh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù tại Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/7/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H1 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số 5475/KL-KTHS, có chữ ký ghi họ tên của Đặng Thị T2 và Dương Văn T3 cùng các hình dấu tròn màu đỏ của V - Bộ C2, bên trong đựng 3,5ml mẫu chất lỏng và vỏ bao gói.

- 01 lọ nhựa trong suốt, đường kính 02cm, chiều cao 5,3cm, phần thân cao 2,5cm, bên trong không chứa gì.

- 01 máy hút tinh dầu điện tử nhãn hiệu XLIM, màu đen, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15, màu trắng, số IMEI: 350390277876703, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại iPhone 6s, màu hồng trắng, bị nứt vỡ ở góc màn hình phía dưới bên phải, số IMEI: 353342074750653, máy cũ đã qua sử dụng.

3.3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 400.000 (bốn trăm nghìn đồng).

(Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn; tại tài khoản số 3949.9110405.00000 Kho bạc Nhà nước khu vực VI theo Ủy nhiệm chi ngày 03/9/2025).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Minh H, Huỳnh Văn H1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5 Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, NCQLNVLQĐVA;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Tuấn Sỹ

Tô Thị Lợi

Nguyễn Hải Ninh